TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/DS-ST
Ngày: 06/ 10 /2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Nguyễn Thanh Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ** không tham gia .

Ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 196/2023/TLST – DS, ngày 21 tháng 7 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 140/2023/TLST – DS, ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 397, tổ 27. Khóm A, thị trấn H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có anh **Nguyễn Đăng K**, sinh năm 1979. Địa chỉ: số 35A, khóm H, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2023) (có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1982 (có mặt)

Chị **Võ Thị Ngọc L**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 68A/5, Ấp L, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Nguyễn Hữu H có ủy quyền cho anh Nguyễn Đăng K đại diện trình bày:

Do quen biết, vào ngày 26/02/2022 anh Nguyễn Văn B có mượn tiền của anh Nguyễn Hữu H, số tiền 200.000.000đ, anh B mượn để trả tiền mua cá làm ăn, hai bên mượn tiền có làm hợp đồng vay tiền tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc Dung, thời hạn vay tiền là 03 tháng trả, hết 03 tháng anh H đã đòi nhiều lần anh B không trả. Trong hợp đồng vay có ghi lãi suất do hai bên thỏa thuận, khi vay tiền không có chị L, nhưng mua bán cá làm ăn là chung của gia đình, nên anh H kiện chị L. Nay anh H yêu cầu anh Nguyễn Văn B và chị Võ Thị Ngọc L trả cho anh H số tiền vốn và lãi 251.000.000đ trong đó vốn 200.000.000đ, tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 26/02/2022 đến ngày 26/7/2023 là 17 tháng với số tiền 51.000.000đ, không yêu cầu gì khác .

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:* Vào ngày 26/02/2022 anh có mượn của anh H số tiền 200.000.000đ, mượn làm ăn, có làm hợp đồng mượn, có công chứng tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc Dung, trong hợp đồng có ghi lãi suất do hai bên tự thỏa thuận, 03 tháng đầu tiên có trả tiền lãi mỗi tháng 10.000.000đ, 03 tháng anh B trả được 30.000.000đ, đến tháng 5/2022 anh B có trả 50.000.000đ tiền gốc, tiền lãi và tiền gốc trả không có làm biên nhận, anh B trả vào tài khoản của anh H, đến ngày 28/11/2022 anh B đóng lãi đầy đủ. Nay anh B còn nợ tiền gốc của anh H là 150.000.000đ, còn tiền lãi xin anh H cho không trả tiền lãi, còn tiền gốc 150.000.000đ xin trả dần. Nay anh B đồng ý trả cho anh H số tiền gốc là 150.000.000đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ, còn tiền lãi yêu cầu không trả tiền lãi, vì hiện nay anh đang bị bệnh và hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Tòa án đã gửi thông báo mở phiên hợp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần triệu tập chị Võ Thị Ngọc L đến Tòa án giải quyết vụ kiện, chị L đã ký tên vào văn bản tống đạt của cán bộ Thừa phát lại, đến ngày làm việc chị L không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc anh H khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả số nợ 200.000.000đ. Căn cứ Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay: Anh Nguyễn Đăng K đại diện nguyên đơn cho rằng anh H có nhận tiền của anh H đưa nhưng không nhớ bao nhiêu, nay anh Khoa đồng ý cho anh B chị L trả cho anh H số tiền gốc 150.000.000đ và yêu cầu anh B chị L trả cho anh H tiền lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 26/10/2022 đến 26/9/2023 là 27.000.000đ, tổng cộng là 177.000.000đ, vì anh B đã trả tiền lãi đến ngày 26/9/2022 và số tiền này anh B vay đã lâu.

Anh Nguyễn Văn B cho rằng anh có mượn của anh H số tiền 200.000.000đ, đã trả được 50.000.000đ tiền gốc, còn lại 150.000.000đ, nay anh đồng ý trả cho anh

H số tiền 150.000.000đ, còn tiền lãi anh đồng ý trả cho anh H số tiền 27.000.000đ tiền lãi, tổng cộng là 177.000.000đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Anh Nguyễn Hữu H yêu cầu anh Nguyễn Văn B, chị Võ Thị Ngọc L trả cho anh số tiền đã vay vốn và lãi là 177.000.000đ. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và anh B chị L đang thường trú ấp L, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 .

[1.2] Chị Võ Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến Tòa án xét xử, chị L có ký tên vào các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho cán bộ Thừa phát lại, đến ngày xét xử chị L không đến và không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Võ Thị Ngọc L.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Anh Nguyễn Hữu H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn B và chị Võ Thị Ngọc L vốn và lãi là 177.000.000đ, trong đó vốn là 150.000.000đ, tiền lãi với mức lãi suất 1,5% tính từ ngày 26/10/2022 đến ngày 26/9/2023 là 12 tháng với số tiền 27.000.000đ*, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:

Tại phiên tòa hôm nay anh B đồng ý trả cho anh H số tiền vốn và lãi là 177.000.000đ, trong đó vốn là 150.000.000đ, và tiền lãi là 27.000.000đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ. Anh B cho rằng việc vay mượn chỉ có một mình anh không liên quan đến chị L là chưa đúng, vì mục đích anh vay tiền anh H là làm ăn sinh hoạt gia đình, nên chị L phải có nghĩa vụ liên đới cùng anh trả nợ cho anh H mới phù hợp tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Xét anh B xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ, phía anh H không đồng ý và các bên không thỏa thuận việc trả dần, vì vậy không chấp nhận cho anh B chị L trả dần cho anh H. Buộc anh B và chị L phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền vốn và lãi là 177.000.000đ.

Vì những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Võ Thị Ngọc L phải trả cho anh Nguyễn Hữu H số tiền vốn và lãi là 177.000.000đ, trong đó vốn là 150.000.000đ và

tiền lãi là 27.000.000đ.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật .

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 1, 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử*:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H.

Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Võ Thị Ngọc L có nghĩa vụ phải thanh toán cho anh Nguyễn Hữu H số tiền do anh B đã vay vốn và lãi là 177.000.000đ, trong đó gốc 150.000.000đ, tiền lãi là 27.000.000đ.

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn B và chị Võ Thị Ngọc L phải nộp 8.850.000đ (Tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh B, chị L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H số tiền tạm ứng án phí là 6.125.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0005223 ngày 21/7/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3. Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

. **Võ Thị Hồng Điệp**